

# VILASAL ĐỀ XUẤT VẤN ĐỀ CHUẨN HÓA THƯ VIỆN

## VILASAL

Liên chi hội Thư viện Đại học phía Nam

***Các thư viện đại học phía Nam trong VILASAL đã có truyền thống sinh hoạt hướng đến CHUẨN HÓA – HỘI NHẬP một cách tự phát từ thời Câu Lạc Bộ Thư viện đến nay để xây dựng và phát triển hệ thống thư viện hiện đại. Nhiều năm sau, những chuẩn này mới được áp dụng đại trà cho những thư viện khác trong cả nước; tuy nhiên còn một số chuẩn vẫn chưa được áp dụng. Điều này có nghĩa rằng hệ thống thư viện Việt Nam chưa đạt đến tiêu chuẩn để HỘI NHẬP – PHÁT TRIỂN một cách đồng bộ.***

Đặc thù của ngành thông tin thư viện ngày nay là chia sẻ thông tin trên phạm vi toàn cầu thông qua công nghệ mới, vì thế khi nói về chuẩn hóa chúng ta cần quán triệt trước tiên hai vấn đề:

1. Chuẩn thông tin thư viện ngày nay là ***chuẩn trên phạm vi toàn cầu***;
2. Ngành thông tin thư viện ngày nay gắn liền với công nghệ thông tin, nên chuẩn thông tin thư viện là ***chuẩn của công nghệ mới***.

Nhờ quán triệt hai tiêu chí đó mà ngành thông tin thư viện thế giới ngày nay phát triển với một tốc độ nhanh chưa từng có. ***Chúng ta là những người đi sau rất xa***, nếu thực sự chúng ta muốn HỘI NHẬP để PHÁT TRIỂN thì chỉ việc áp dụng những chuẩn đó mà không cần phải bàn cãi đúng sai trên tinh thần:

- Từ bỏ những giá trị cũ;
- Tư duy công nghệ mới.

Trên tinh thần đó chúng tôi xin được bày tỏ niềm hân hoan qua hai việc chúng ta đã thực hiện trong thời gian qua:

1. Đã áp dụng một số chuẩn thư tịch mang tính quyết định hướng biên mục chính thống là

AACR2, DDC, và MARC 21. Tuy nhiên còn một chuẩn rất quan trọng khác hi vọng chúng ta sẽ hoàn thiện trong thời gian tới là ***chuẩn biên mục đề mục theo LCSH***;

2. Pháp lệnh thư viện ra đời được tám năm nay nâng cao tầm quản lý nhà nước về hoạt động thông tin thư viện. Tuy nhiên như chúng ta thấy để nâng cao đúng tầm chuẩn hoá thì ***Pháp lệnh thư viện cần phải được sửa đổi nhiều*** trước khi chúng ta bàn đến Luật thư viện Việt Nam.

Sau đây chúng tôi xin đề xuất những thay đổi cơ bản trong hệ thống thư viện Việt Nam để phù hợp với tinh thần chuẩn hóa trên phạm vi toàn cầu; đồng thời thể hiện tinh thần *Vai trò thư viện không thay đổi, nhưng làm thế nào để thực hiện vai trò đó thì thay đổi* (Varaprasad, 2008).

### 1. Loại hình thư viện

Loại hình thư viện nói lên tính đặc thù trong công tác thư viện và hoạt động thông tin của cơ quan thông tin nhằm phục vụ cho một loại đối tượng cụ thể nào đó. Việc phân chia loại hình thư viện cũng cần được chuẩn hóa để

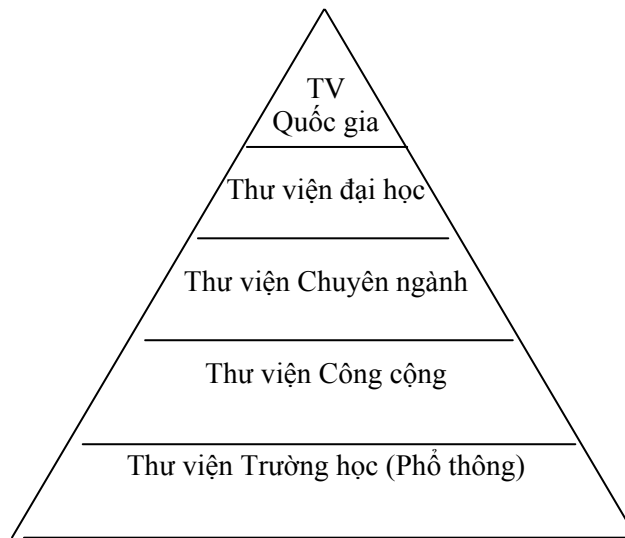
thống nhất về mặt nghiệp vụ cho mỗi loại hình. Trên thế giới, người ta chia hệ thống thư viện thành năm loại hình, được Hiệp hội thư viện thế giới – IFLA thừa nhận như sau:

1. Thư viện quốc gia – National Library;
2. Thư viện đại học – Academic Library;
3. Thư viện chuyên ngành – Special Library;
4. Thư viện công cộng – Public Library;
5. Thư viện trường học – School Library.

ở vị trí đỉnh là duy nhất. Vị trí đó cũng cho chúng ta thấy vai trò nổi bật và chủ đạo của thư viện quốc gia. Sự phân chia này cũng hiện hữu trong tất cả các giáo trình giảng dạy TTTV ở khắp nơi trên thế giới.

Trong khi đó, hệ thống thư viện Việt Nam được phân chia thành các loại hình như sau:

- (1) Thư viện công cộng bao gồm:
  - Thư viện quốc gia Việt Nam;
  - Thư viện do Ủy ban nhân dân các cấp thành lập.
- (2) Thư viện chuyên ngành, đa ngành bao gồm:



**Sơ đồ năm loại hình thư viện**

Trong đó thư viện quốc gia, thư viện đại học, và thư viện chuyên ngành là loại hình thư viện mang tính chất học thuật (academic) và nghiên cứu (study); trong khi đó thư viện công cộng và thư viện trường học mang tính chất phổ thông (popular) và công cộng (public). Ngoài ra sơ đồ trên còn cho thấy sự tăng dần về số lượng thư viện trong năm loại hình theo thứ tự từ đỉnh xuống đáy, trong đó thư viện quốc gia

- Thư viện của viện, trung tâm nghiên cứu khoa học;
- Thư viện của nhà trường và các cơ sở giáo dục khác;
- Thư viện của đơn vị vũ trang;
- Thư viện của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội-nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp.

Cách phân chia này tiện lợi cho việc quản lý nhà nước, tuy nhiên để phù hợp với nghiệp vụ TTTV nhằm phát triển ngành nghề và tuân theo tiêu chuẩn chung trên thế giới để tiện việc liên kết hợp tác trên phạm vi toàn cầu thì ta nên sử dụng cách phân chia theo năm loại hình thư viện như được trình bày ở trên.

## 2. Công tác kỹ thuật – Technical services

Ngày nay bộ phận công tác kỹ thuật trong thư viện thường chú trọng đến CNTT và công nghệ web. Những **chuẩn kỹ thuật** của CNTT được áp dụng trong việc truy cập, truy hồi, chuyển tải, lưu trữ, trao đổi, trình bày, và phổ biến thông tin được áp dụng một cách có chọn lọc trong công tác thư viện và hoạt động thông tin trong một cơ quan thông tin hay hệ thống thư viện. Một số chuẩn cơ bản như:

- **TCP/IP**: Bao gồm TCP – Transmission Control Protocol và IP – Internet Protocol, thường được kết hợp là TCP/IP. TCP phân chia và tích hợp các gói thông tin; IP bảo đảm các gói thông tin được đến đúng địa chỉ. Internet dùng TCP/IP cho nên được gọi là “*mạng chuyển gói*”.
- **Z39.50**: Giao thức khách-chủ (client-server) trao đổi dữ liệu giữa các thư viện qua mạng Internet.
- **HTTP**: HyperText Transfer Protocol là giao thức truyền thông tin trên web.
- **HTML**: HyperText Markup Language là ngôn ngữ đánh dấu

siêu văn bản được dùng để tạo lập văn bản trên web.

- Ngoài ra còn nhiều chuẩn trình bày thông tin và lưu trữ mở trên mạng Internet cũng như tiêu chuẩn chọn lựa phần mềm nguồn mở cho việc xây dựng thư viện số.

Những **chuẩn thư tịch** truyền thống mà ngày nay đã được tuân thủ trên phạm vi toàn cầu bao gồm:

- **ISBD**: International Standard Bibliographic Description là những tiêu chuẩn quốc tế về mô tả thư tịch.
- **AACR2**: Anglo-American Cataloging Rules-2<sup>nd</sup> Edition là những qui tắc biên mục Anh-Mỹ.
- **MARC21**: MACHine Readable Cataloging là biên mục máy đọc được, cơ sở cho việc trình bày và trao đổi dữ liệu thư tịch đồng nhất.
- **DDC** và **LCC**: Dewey Decimal Classification là Phân loại thập phân Dewey dùng để phân loại tài liệu trong thư viện vừa và nhỏ; còn Library of Congress Classification là Phân loại Quốc hội Hoa Kỳ dùng cho thư viện lớn (trên một triệu ấn bản sách).
- **LCSH**: Library of Congress Subject Headings là Khung tiêu đề đề mục (TĐĐM) của Thư viện Quốc hội Hoa Kỳ được sử dụng hoặc dựa vào để biên soạn Khung TĐĐM quốc gia. Dùng trong việc ấn định tiêu đề đề mục để tạo lập hệ thống Mục lục đề mục nhằm phản ánh nội dung

su tập thư viện và phục vụ việc truy cập theo chủ đề.

- **OPAC:** Online Public Access Catalog là hệ thống mục lục trực tuyến tuân thủ đầy đủ những chuẩn thư tịch và chuẩn kỹ thuật nêu ở trên.

Ngày nay chuẩn thư tịch được cập nhật những tiêu chuẩn mới trong môi trường điện tử như:

- **Dublin Core:** Chuẩn biên mục gồm 15 thành phần được dùng chủ yếu cho việc biên mục tài nguyên điện tử.
- **Siêu dữ liệu thư tịch – Bibliographic Metadata:** Do cán bộ biên mục tạo lập là dữ liệu có cấu trúc trình bày lý lịch của tài liệu (nhân đề, tác giả, năm xuất bản, vv...) được xem như là phiếu mục lục trong môi trường điện tử.

### 3. Dịch vụ thông tin – Information services

Vai trò mang thông tin đến cho người sử dụng của người cán bộ thư viện không thay đổi, nhưng làm thế nào để thực hiện công việc này thì thay đổi theo từng giai đoạn phát triển. Trước đây, người ta quan niệm rằng *công tác thông tin thư mục* với căn bản lý luận và phương pháp dựa vào *Thư mục học* là công việc nghiệp vụ quan trọng nhất trong dịch vụ thông tin. Ngày nay, *công tác thông tin thư mục phải được thay thế bằng dịch vụ tham khảo – reference services*. Cụ thể là thay thế *Phòng tra cứu* và *Phòng Thông tin thư mục* bằng *Phòng Tham khảo*. Đây là một công việc quan trọng nhất trong dịch vụ thông tin phối hợp

giữa kỹ năng kỹ thuật của người cán bộ tham khảo chuyên nghiệp với công nghệ mới của thư viện ngày nay. Dịch vụ tham khảo cần phải được tổ chức tốt để trở thành *nơi sử dụng công nghệ chuyển câu hỏi thành câu trả lời*.

Đây là sự thay đổi quan trọng và có ý nghĩa nhất đối với ngành TTTV ở nước ta, vì không những là chúng ta chỉ thay đổi một phương thức phục vụ để hội nhập mà là thay đổi cả một quan điểm về công tác TTTV. Điều này có tác động lớn đến vấn đề đào tạo.

### 4. Vấn đề đào tạo chuẩn hóa

Việc đào tạo cần phải được đổi mới triệt để theo hướng chuẩn hóa – hội nhập với việc chú trọng ứng dụng công nghệ mới nhằm đáp ứng yêu cầu cung cấp nguồn nhân lực có trình độ nghiệp vụ cao để có thể tổ chức và quản lý những tòa nhà thư viện, biến chúng thành những trung tâm hình thành tri thức và học tập. Để thực hiện được điều này, chương trình và phương pháp đào tạo phải hướng đến mục tiêu:

- Đào tạo con người không những chỉ đáp ứng nhu cầu;
- Quan trọng hơn là *làm thay đổi nhu cầu* của học viên (đồng nghĩa với việc thay đổi nhu cầu của xã hội) – đội ngũ sẽ đổi mới ngành TTTV nước nhà trong tương lai.

Hiện nay, đã có một chương trình đào tạo đại học Thư viện - Thông tin hoàn toàn đổi mới như thế theo hệ tín chỉ đã được Bộ Giáo dục-Đào tạo phê duyệt (2007) và đang triển khai giảng dạy bắt đầu từ năm học 2008-2009 tại một trường đại học phía Nam có thư viện là hội viên của VILASAL.